

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10-6-2020

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Trần Phúc

2. Ông Hoàng Đình Ngân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 815/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lý Thị K, sinh năm 1972

Nơi cư trú: tổ 9, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1969

Nơi cư trú: tổ 9, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2019 cùng các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, chị Lý Thị K (nguyên đơn) trình bày:

Chị và anh H chung sống với nhau vào năm 1990, có đăng ký kết hôn ngày 08/7/2009 tại UBND xã H vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 9 năm 2019, nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, vợ chồng làm ăn thất bại từ đó thường xuyên cãi vã, lần sau cùng vợ chồng đánh đập với nhau chị bỏ về bên chị ở

ấp X, xã T từ tháng 9/2019 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn sống chung không hạnh phúc không thể nào tiếp tục sống chung với anh H được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với Anh H. Về con chung: Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1991, Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996, tất cả đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: anh, chị tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

\* Bị đơn – Anh Nguyễn Thái H trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị K về quan hệ hôn nhân, về thời gian sống chung mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị K xin ly hôn với anh anh không ý ly hôn anh xin đoàn tụ lại. Về con chung anh xác định chị K khai là đúng, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh xác định không có nợ ai.

Tài liệu chứng cứ của vụ án: 01 đơn khởi kiện ghi ngày 17/12/2019; 02 bản sao giấy khai sinh con; Bản sao CMND và HKTT; bản chính giấy chứng nhận kết hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326 về án phí lệ phí: Chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị K xử cho chị và anh Nguyễn Thái H được ly hôn. Về con chung: Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1991, Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có; không giải quyết.

Chị K chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lý Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thái H vắng mặt không lý do. Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị K, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị K, anh H chung sống với nhau vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hảo Đức nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 9 năm 2019, nguyên nhân: anh chị bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, anh chị làm ăn bị thất bại từ đó anh chị thường xuyên cãi vã dẫn đến đánh đập với nhau chị K bỏ về bên chị sống anh chị ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Xét thấy Anh H vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K xử cho chị K và anh H được ly hôn là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1991, Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị K anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị K, anh H khai không có.

[6] Về án phí: Chị K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Anh H không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình công bố năm 2014; Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị K xử cho chị Lý Thị K và anh Nguyễn Thanh H được ly hôn.

2. Về con chung: Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1991, Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị K, anh H khai không có.

5. Về án phí: Chị Lý Thị K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006603 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị K đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thái H không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị K, anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu : Tập án ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã kí)

**Phan Thị Hường**